

## PHỤ LỤC 6

### QUY TRÌNH XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHCNTT ngày tháng năm 2023 của Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

Trường thực hiện công tác xét tuyển trình độ tiến sĩ theo hình thức đánh giá hồ sơ, đề cương nghiên cứu và đánh giá bài luận về hướng nghiên cứu của người dự tuyển.

#### 1. Tiêu chí xét tuyển và thang điểm đánh giá

##### a) Tiêu chí xét tuyển

Tùy theo yêu cầu chuyên môn của ngành đào tạo, Trường quy định tiêu chí xét tuyển, có thể bao gồm:

**-Kết quả học tập ở bậc đại học, thạc sĩ:** Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực học tập của thí sinh thông qua kết quả học tập đã đạt được ở bậc thạc sĩ (đối với thí sinh dự tuyển từ thạc sĩ) hoặc ở bậc đại học (đối với thí sinh dự tuyển từ đại học và tương đương). Việc đánh giá và cho điểm dựa trên điểm trung bình chung các học phần ở bậc đào tạo thạc sĩ hoặc cử nhân có tính đến uy tín chất lượng của đơn vị đã đào tạo.

**-Thành tích nghiên cứu khoa học, kinh nghiệm chuyên môn:** Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của thí sinh thông qua các thành tích nghiên cứu khoa học đã đạt được. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên các giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Bộ và tương đương trở lên hoặc các bài báo khoa học đã được đăng trên Tạp chí khoa học, Tuyển tập công trình hội nghị khoa học (có phản biện) thuộc lĩnh vực chuyên ngành đăng ký đào tạo. Các giải thưởng hoặc bài báo khoa học có nhiều người tham gia thì có tính ưu tiên cho tác giả chính (đứng đầu, liên hệ). Với thí sinh có nhiều giải thưởng và nhiều bài báo, điểm cho phần này bằng tổng điểm của các giải thưởng và các bài báo nhưng không vượt quá mức tối đa của tiêu chí này.

**-Năng lực ngoại ngữ:** Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực ngoại ngữ của thí sinh thông qua các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên văn bằng, chứng chỉ đang trong thời hạn 2 năm tính từ ngày thi lấy chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển đào tạo bậc tiến sĩ.

**-Ý kiến đánh giá và ủng hộ trong thư giới thiệu:** Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực và phẩm chất của thí sinh thông qua mức độ ủng hộ trong thư giới thiệu có cân nhắc tới tính khách quan và xác thực.

- **Đề cương/bài luận nghiên cứu:** Tiêu chí này nhằm đánh giá ý nghĩa khoa học và thực tiễn cũng như tính khả thi của đề tài/ý tưởng nghiên cứu thông qua nội dung, hình thức đề cương nghiên cứu. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên: giá trị khoa học và thực tiễn của đề tài/ý tưởng nghiên cứu thông qua sự phù hợp với chuyên ngành đăng ký đào tạo, tính thời sự và sáng tạo, sự rõ ràng của mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu, triển vọng ứng dụng kết quả nghiên cứu; mức độ khả thi của đề tài/ý tưởng nghiên cứu thông qua năng lực, kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh đối với đề tài/ý tưởng nghiên cứu, dự kiến kế hoạch thực hiện đề tài/ý tưởng nghiên cứu hợp lí.

-**Phần trình bày của thí sinh:** Tiêu chí này nhằm đánh giá thí sinh về các mặt: tính cách, trí tuệ, sự rõ ràng về phương pháp, nội dung nghiên cứu, tính khả thi trong kế hoạch để đạt những mong muốn đó và những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh. Trường hợp cần thiết, có thể đánh giá năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh/ngoại ngữ trong chuyên môn.

-Các tiêu chí khác theo Quy định của Trường (nếu có).

### **b) Thang điểm đánh giá**

Trường quy định thang điểm đánh giá, trọng số, các điểm thành phần đối với các tiêu chí xét tuyển; quy tắc làm tròn điểm thi; quy định thang điểm quy đổi điểm chữ, điểm số.

## **2. Các bước thực hiện**

### **Bước 1: Thành lập Tiểu ban chuyên môn xét tuyển trình độ tiến sĩ (TBCM)**

-Căn cứ hồ sơ dự tuyển, ngành tuyển sinh và hướng nghiên cứu của các thí sinh, Trưởng Khoa/Trưởng bộ môn đề cử danh sách thành viên TBCM xét tuyển đánh giá hồ sơ và chấm điểm bài báo cáo của người dự tuyển;

-Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh (Chủ tịch HĐTS) phê duyệt quyết định thành lập TBCM dựa trên đề xuất của Trưởng Khoa/Trưởng bộ môn;

-Thành phần TBCM có ít nhất ba người gồm 01 Trưởng tiểu ban, 01 thư ký và các ủy viên. Thành viên TBCM có học vị từ tiến sĩ trở lên, am hiểu lĩnh vực và vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh, là cán bộ khoa học, giảng viên trong hoặc ngoài Trường;

-Để hỗ trợ cho TBCM thực hiện các công việc liên quan đến hành chính, ngoài Thư ký chuyên môn, Trưởng Khoa/Trưởng bộ môn có thể đề cử thêm 01 Thư ký hành chính.

-TBCM có nhiệm vụ đánh giá năng lực thí sinh (theo Tiêu chí xét tuyển và thang điểm đánh giá của Trường) thông qua hồ sơ dự tuyển và bài báo cáo của thí sinh; Tổng hợp kết quả đánh giá của TBCM và gửi về HĐTS của Trường.

-Tùy theo số lượng thí sinh dự tuyển, Chủ tịch HĐTS quyết định số lượng TBCM của ngành tuyển sinh.

### **Bước 2: Đánh giá hồ sơ dự tuyển**

-Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, kiểm tra hồ sơ theo quy chế hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường; chuyển hồ sơ dự tuyển, hướng dẫn thang điểm đánh giá đến các thành viên TBCM.

-TBCM đánh giá hồ sơ dự tuyển của ứng viên theo tiêu chí xét tuyển và thang điểm đánh giá của Trường, có thể bao gồm các nội dung: kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học; kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; chất lượng đề cương nghiên cứu thông qua sự hiểu biết của thí sinh về lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu, nội dung và phương pháp nghiên cứu, dự kiến kết quả nghiên cứu và kế hoạch học tập được trình bày trong đề cương nghiên cứu sinh; ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong thư giới thiệu;...

### **Bước 3: Đánh giá bài luận về hướng nghiên cứu của thí sinh**

-Thí sinh trình bày đề cương/dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước TBCM. Vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh phải phù hợp với các lĩnh vực, hướng nghiên cứu mà đơn vị chuyên môn đang thực hiện, có người đủ tiêu chuẩn theo quy định đồng ý nhận hướng dẫn. Thời gian, cách thức trình bày do Trường quy định và thông báo trước cho thí sinh khi dự tuyển.

-Thành viên TBCM đặt các câu hỏi để đánh giá thí sinh về các mặt:

- Năng lực kiến thức chuyên môn;
- Kinh nghiệm nghiên cứu, thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực dự tuyển;
- Sự rõ ràng về ý tưởng đối với mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu;
- Tính khả thi của đề tài và kế hoạch nghiên cứu;
- Sự chuẩn bị sẵn sàng cho công việc nghiên cứu;
- Những tư chất cần có của nghiên cứu sinh (kỹ năng nghiên cứu, sáng tạo, phân tích vấn đề, phối hợp nghiên cứu...).

-Mỗi thành viên TBCM có nhận xét, đánh giá và cho điểm người dự tuyển theo tiêu chí xét tuyển và thang điểm đánh giá của Trường.

-Trưởng TBCM chủ trì buổi phỏng vấn. Thư ký TBCM ghi biên bản nội dung phỏng vấn, đánh giá cho từng thí sinh và tổng kết điểm đánh giá của TBCM.

-Để phục vụ cho việc phúc khảo, Trường có thể ghi âm phần nội dung buổi báo cáo của từng thí sinh.

#### **Bước 4. Tổng kết điểm đánh giá của TBCM**

-Điểm đánh giá của TBCM cho mỗi thí sinh là điểm trung bình cộng của các thành viên và làm tròn đến 2 chữ số thập phân (theo thang điểm 10). Trường hợp các điểm đánh giá của từng thành viên chênh lệch quá 2.0 điểm (theo thang điểm 10) so với điểm trung bình thì Trưởng tiểu ban cần phải tổ chức đối thoại để thống nhất điểm cuối cùng.

-Thư ký TBCM lập phiếu tổng hợp điểm đối với từng thí sinh, có xác nhận của Trưởng tiểu ban.

-Thư ký TBCM nộp hồ sơ đánh giá của TBCM cho Ban Thư ký HĐTS.

- Hồ sơ đối với mỗi thí sinh, bao gồm: Các phiếu đánh giá của từng thành viên TBCM, phiếu tổng hợp điểm, biên bản nội dung phỏng vấn.

- Trường có thể kết hợp phiếu tổng hợp điểm vào biên bản nội dung phỏng vấn.

- Phần nội dung ghi âm, nếu có.

#### **Bước 5. Công bố kết quả trúng tuyển**

-Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh kiểm tra hồ sơ do Thư ký TBCM nộp; lập danh sách người dự tuyển theo thứ tự ưu tiên có điểm đánh giá từ cao xuống thấp theo từng ngành.

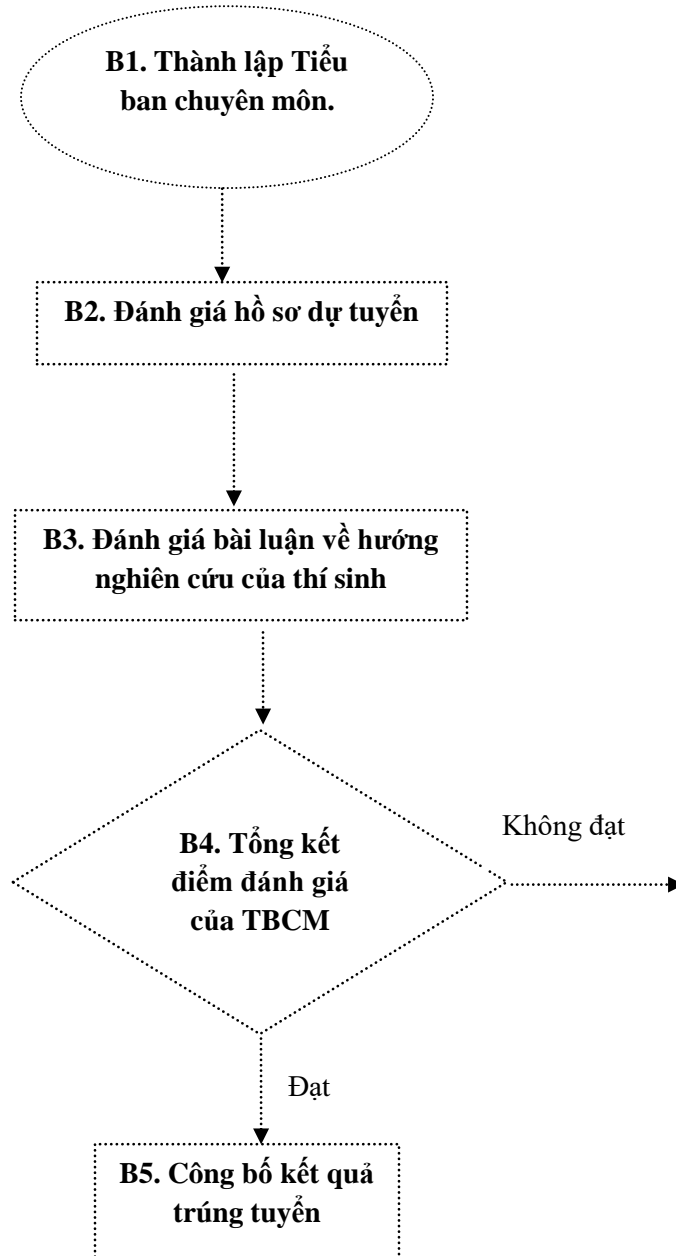
-Trường công bố điểm và thực hiện công tác phúc khảo theo quy định của Trường.

-Căn cứ kết quả điểm đánh giá, chỉ tiêu xét tuyển của từng ngành, Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh lập danh sách đề nghị người dự tuyển trúng tuyển trình Hội đồng tuyển sinh xét duyệt danh sách trúng tuyển.

-Hội đồng tuyển sinh họp xét thông qua danh sách đề nghị người dự tuyển trúng tuyển.

-Hiệu trưởng phê duyệt quyết định danh sách người dự tuyển trúng tuyển.

-HĐTS công bố kết quả trúng tuyển, báo cáo kết quả tuyển sinh cho Hiệu trưởng và ĐHQG-HCM.

**LƯU ĐỒ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

## **HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ THEO HÌNH THỨC XÉT TUYỂN**

### **1. Đánh giá hồ sơ dự tuyển**

#### **a) Kết quả học tập ở bậc đại học, thạc sĩ**

-Sự phù hợp của ngành học của người dự tuyển ở trình độ đại học, thạc sĩ với ngành ứng tuyển ở trình độ tiến sĩ.

-Loại hình đào tạo chính quy hay vừa làm vừa học/văn bằng 2, từ xa.

-Xếp hạng của nơi người dự tuyển tốt nghiệp ở trình độ đại học; ngành học của người dự tuyển ở trình độ đại học đã được kiểm định trong nước, quốc tế ở cấp độ Trường hoặc cấp độ chương trình đào tạo.

-Điểm trung bình tích lũy của người dự tuyển; Điểm trung bình tích lũy của người dự tuyển trong giai đoạn chuyên ngành; Điểm trung bình của các môn học cốt lõi ngành, các môn học chuyên ngành quan trọng, có liên hệ với ngành ứng tuyển.

- Luận văn, đề tài đồ án tốt nghiệp của người dự tuyển, số tín chỉ và điểm tổng kết luận văn, đồ án tốt nghiệp của người dự tuyển.

#### **b) Thành tích nghiên cứu khoa học, kinh nghiệm chuyên môn**

TBCM đánh giá khả năng tự tìm tòi, nghiên cứu độc lập, năng lực sáng tạo của người dự tuyển. Việc đánh giá có thể được thực hiện qua chủ đề luận văn/đồ án tốt nghiệp của người dự tuyển, các công trình nghiên cứu, các dự án mà người dự tuyển đã thực hiện trong quá trình học tập và công tác; các giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Bộ và tương đương trở lên hoặc các bài báo khoa học đã được đăng trên Tạp chí khoa học, Tuyển tập công trình hội nghị khoa học (có phản biện) thuộc lĩnh vực chuyên ngành đăng ký đào tạo.

#### **c) Năng lực ngoại ngữ:**

-Tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và trong nước/văn bằng tốt nghiệp tại các CSĐT.

-Điểm số chứng chỉ, văn bằng tốt nghiệp.

#### **d) Ý kiến đánh giá và ủng hộ trong thư giới thiệu**

-Thư giới thiệu có cấu trúc chặt chẽ, độ dài phù hợp (không quá ngắn).

-Thư giới thiệu mô tả rõ mối quan hệ (thời gian, sự sâu sắc của mối quan hệ) giữa người viết thư giới thiệu và người dự tuyển.

-Tính chi tiết, cụ thể và có tính lượng hóa (ví dụ, nằm trong top 5%, 10%, ...) của thông tin cung cấp trong thư giới thiệu về khả năng của người dự tuyển.

-Các thông tin (ví dụ: điểm mạnh, điểm yếu) của người dự tuyển được minh họa qua các ví dụ cụ thể thay vì chỉ là các nhận xét chung.

-Thư có chữ ký xác nhận và danh tính cụ thể của người viết thư giới thiệu.

#### **e) Đề cương/bài luận nghiên cứu**

-Sự chặt chẽ, súc tích trong cấu trúc bài luận, số lỗi chính tả và lỗi ngữ pháp của bài luận.

-Bài luận có tính cá nhân cao, đề cập các nội dung liên quan trực tiếp đến người dự tuyển.

-Sự rõ ràng của mục đích học tập, lý do chọn ngành học trong bài luận cá nhân; mục tiêu nghề nghiệp ngắn hạn và dài hạn sau khi tốt nghiệp.

-Bài luận cá nhân có mô tả về các kỹ năng nổi bật, kinh nghiệm trong công việc và các thành công đáng kể trong quá trình học tập, làm việc của người dự tuyển; các hoạt động đóng góp cho cộng đồng, xã hội.

-Nội dung khoa học: Lý do nghiên cứu, đặt vấn đề; Tổng quan lý thuyết và các công trình nghiên cứu có liên quan; Mục tiêu nghiên cứu và câu hỏi, giả thiết nghiên cứu; Đối tượng và phạm vi nghiên cứu; Phương pháp nghiên cứu; Điểm mới dự kiến của luận án.

## **2. Đánh giá bài luận về hướng nghiên cứu của người dự tuyển**

-Khả năng trình bày, diễn đạt, nắm vững các nội dung trong Đề cương/bài luận nghiên cứu.

-Nội dung trả lời của người dự tuyển về kiến thức chuyên môn: TBCM đặt các câu hỏi chuyên môn cho người dự tuyển và đánh giá nội dung trả lời của người dự tuyển.

-Những tư chất cần có của nghiên cứu sinh (kỹ năng nghiên cứu, sáng tạo, phân tích vấn đề, phối hợp nghiên cứu...), thông qua một số nội dung:

+ Lý lịch của người dự tuyển: Các thành tích, giải thưởng trong quá trình học tập, công tác của người dự tuyển; Năng lực chuyên môn, kinh nghiệm quản lý của người dự tuyển qua số năm công tác, vị trí chuyên môn đảm nhận, các dự án mà người dự tuyển đã tham gia thực hiện; Kỹ năng và kiến thức của người dự tuyển thể hiện qua các chứng chỉ nghề nghiệp, chứng chỉ ngoại ngữ mà người dự tuyển đã tham gia đào tạo và đạt được; Sự năng động của người dự tuyển qua các hoạt động đóng góp cho cộng đồng, xã hội.

+ Kỹ năng, kinh nghiệm: các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, ngoại ngữ, làm việc nhóm, quan sát và phân tích, thích ứng với sự thay đổi; kinh nghiệm công tác, quản lý. Thái độ: tư duy tích cực, tự tin, kỷ luật, chính trực, hợp tác trong công tác.

+ Đánh giá khả năng tự tìm tòi, nghiên cứu độc lập, năng lực sáng tạo của người dự tuyển qua các câu hỏi về các nội dung thực hiện trong luận văn/đồ án tốt nghiệp của người dự tuyển, các công trình nghiên cứu, các dự án mà người dự tuyển đã thực hiện trong quá trình học tập và công tác.



TP. HCM, ngày tháng năm 2023

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ NGƯỜI DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**  
**HÌNH THỨC XÉT TUYỂN**

Họ và tên người dự tuyển: .....

Ngành đăng ký: .....

Đề tài: .....

Họ tên cán bộ chấm ..... Chức vụ trong Tiểu ban:.....

STT	Tiêu chí, nội dung đánh giá	Đánh giá (thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm đánh giá
<b>I. ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ TUYỂN</b>		<b>70</b>	
<b>1.</b>	<b>Kết quả học tập ở bậc đại học (đối với người chỉ có bằng tốt nghiệp đại học), hoặc thạc sĩ (đối với người có bằng thạc sĩ), hoặc xem xét kết hợp cả 2 bậc đại học và thạc sĩ (tối đa 15 điểm)</b>	<b>15</b>	
1.1.	<b>Ngành học (tối đa 3 điểm)</b>		
	Đúng ngành	3	
	Các trường hợp khác	2	
1.2.	<b>Loại hình đào tạo (tối đa 3 điểm)</b>		
	Hệ chính quy	3	
	Hệ không chính quy	2	
1.3	<b>Cơ sở đào tạo tốt nghiệp (tối đa 3 điểm)</b>		
	Tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo uy tín ở Việt Nam (ĐHQG, ĐH vùng, các trường trọng điểm...) và thế giới (tham gia các bảng xếp hạng uy tín, được công nhận tại Việt Nam)	3	
	Các CSĐT khác	2	

STT	Tiêu chí, nội dung đánh giá	Đánh giá (thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1.4	<b>Kết quả học tập ( tối đa 3 điểm)</b>		
	Tốt nghiệp loại giỏi trở lên ( $\text{ĐTB} \geq 8,0$ ) ( <i>tương đương A+, A, B+</i> )	3	
	Tốt nghiệp loại khá ( $8 > \text{ĐTB} \geq 7,0$ ) ( <i>tương đương B</i> )	2	
	Tốt nghiệp loại trung bình ( $7,0 > \text{ĐTB} \geq 5,0$ ) ( <i>tương đương C+, C, D+</i> )	1	
1.5	<b>Điểm bảo vệ luận văn (tối đa 3 điểm)</b> ( <i>Nếu người dự tuyển không có điểm bảo vệ luận văn tính 0 điểm phần này</i> )		
	Điểm bảo vệ luận văn đạt giỏi, xuất sắc (Điểm $\geq 8,0$ )	3	
	Điểm bảo vệ luận văn đạt khá ( $8,0 > \text{Điểm} \geq 7,0$ )	2	
	Điểm bảo vệ luận văn đạt trung bình ( $7,0 > \text{Điểm} \geq 5,0$ )	1	
2.	<b>Thành tích nghiên cứu khoa học, kinh nghiệm chuyên môn (tối đa 10 điểm)</b> ( <b>Nếu đáp ứng đồng thời các nội dung thì lấy tổng điểm nhưng tối đa không quá 10 điểm</b> )	<b>10</b>	
2.1	Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước có trong danh mục tạp chí có tính điểm do HƣCĐGSNN VN công nhận	10	
2.2	Các giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Bộ và tương đương trở lên	10	
2.3	Bài báo đăng tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước có số hiệu ISSN	5	
2.4	Có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ	5	

STT	Tiêu chí, nội dung đánh giá	Đánh giá (thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm đánh giá
<b>3.</b>	<b>Năng lực ngoại ngữ (tối đa 5 điểm)</b>	<b>5</b>	
3.1	Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên tại nước ngoài; Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài chính quy; chứng chỉ quốc tế	5	
3.2	Các trường hợp khác	3	
<b>4.</b>	<b>Ý kiến đánh giá và ủng hộ trong thư giới thiệu (tối đa 5 điểm)</b>	<b>5</b>	
4.1	Sự ủng hộ của các nhà khoa học nước ngoài; các nhà khoa học đầu ngành; nhà khoa học đã tham gia giảng dạy, nghiên cứu, hướng dẫn tại CSĐT	5	
4.2	Các trường hợp khác	3	
<b>5.</b>	<b>Đề cương/bài luận nghiên cứu (tối đa 35 điểm)</b>	<b>35</b>	
5.1.	Lý do nghiên cứu, đặt vấn đề <i>Nêu được tính cấp thiết của việc nghiên cứu</i>	5	
5.2.	Tổng quan lý thuyết và các công trình nghiên cứu có liên quan <i>- Nêu được các lý thuyết chuyên ngành, các nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài dự định nghiên cứu.</i> <i>- Trình bày được khoảng trống và hướng nghiên cứu của luận án</i>	5	
5.3.	Mục tiêu nghiên cứu và câu hỏi, giả thiết nghiên cứu <i>Mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, đúng với hướng nghiên cứu của luận án</i> <i>Câu hỏi, giả thiết nghiên cứu phù hợp với tính cấp thiết và mục tiêu của luận án</i>	10	
5.4.	Đối tượng và phạm vi nghiên cứu <i>Đối tượng nghiên cứu rõ ràng</i> <i>Phạm vi nghiên cứu luận án phù hợp về nội dung, không gian, thời</i>	5	

STT	Tiêu chí, nội dung đánh giá	Đánh giá (thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	<i>gian</i>		
5.5.	Phương pháp nghiên cứu <i>Phương pháp nghiên cứu phù hợp với mục tiêu và đối tượng nghiên cứu của luận án</i>	5	
5.6.	Điểm mới dự kiến của luận án <i>Điểm mới dự kiến của luận án phù hợp với kết quả nghiên cứu của luận án</i>	5	
<b>II. ĐÁNH GIÁ QUA PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN NGƯỜI DỰ TUYỂN</b>		<b>30</b>	
1.	Khả năng trình bày, diễn đạt, nắm vững các nội dung trong Đề cương/bài luận nghiên cứu	10	
2.	Nội dung trả lời của người dự tuyển về kiến thức chuyên môn	10	
3.	Những tư chất cần có của nghiên cứu sinh (kỹ năng nghiên cứu, sáng tạo, phân tích vấn đề, phối hợp nghiên cứu...)	10	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>100</b>	

**Ý kiến khác:**

.....  
.....  
.....

Điểm đánh giá:..... /100. Bằng chữ: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....  
**NGƯỜI NHẬN XÉT**

-----